

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 8 - 2017
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 280/2017/TLST-HN ngày 12 tháng 7 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXXST - HN ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích P, sinh năm 1968; địa chỉ: số A, tổ 15, khóm C, phường H, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bi đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ: số A, tổ 15, khóm C, phường H, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Bích P trình bày: Chị P và anh Huỳnh Văn L tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào tháng 9/1987, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2007 cho đến nay nên chị P yêu cầu được ly hôn anh L.

Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Ngọc Yến P, sinh năm 1989; Huỳnh Bảo L, sinh năm 1990 (chết năm 2016) và Huỳnh Bảo P,

sinh năm 1992. Con chung Yên P và Bảo P đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn L thống nhất với trình bày của chị P về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa anh và chị P chung sống với nhau từ tháng 9/1987, không đăng ký kết hôn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh L xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007 cho đến nay do bất đồng quan điểm sống chủ yếu là do kinh tế gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay, trong cuộc sống vợ chồng cũng có cự cãi nhưng mâu thuẫn không lớn nên chị P yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý.

Do chị P và anh L không đăng ký kết hôn, Tòa án chỉ hòa giải về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Anh L không đồng ý ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa bà P và ông L do tự tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận bà P và ông L là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Võ Thị Bích P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn L. Đồng thời, anh Long cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bích P và anh Huỳnh Văn L cùng thống nhất chị P, anh L tổ chức lễ cưới vào tháng 9/1987 và chung sống với nhau đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo kết quả xác minh ngày 28/7/2017, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Châu Đốc xác định, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại địa phương thì không tìm thấy tên.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, chị P và anh L chung sống với nhau từ tháng 9/1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: chị P và anh L đồng thống nhất trong thời gian chung sống giữa chị P và anh L có 03 con chung tên Huỳnh Ngọc Yến P, sinh năm 1989; Huỳnh Bảo L, sinh năm 1990 (chết năm 2016) và Huỳnh Bảo P, sinh năm 1992. Con chung Yến P và Bảo P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập đến.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Phượng đã nộp. Anh L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Bích P và anh Huỳnh Văn L là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014737 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị P đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Văn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P và anh L có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc